

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 12 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						312 221	69 338	242 883			
I		CẢNG CHÍNH						95 882	7 008	88 874			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						32 453	7 008	25 445			
1		ĐT TMDV VINACOMIN	07/08	1161/08		BN 1468	CỤC XÔ 1C	1 030	1 022	8	11/08	TD	
2		ĐẠM NINH BÌNH	11/08	1172/08		NB 6661	CÁM 4A.1	1 903	992	911	ĐỔ		
3		KDT MIỀN BẮC	01/08	1137/07	16/08	BN 2269	CÁM 1	1 020		1 020	ĐỔ	TD	GIA HẠN L1
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	07/08	1160/08		HẢI NAM 39	CÁM 6A.14	28 500	4 994	23 506	ĐỔ		KDT CP:6.000 - CLM:9.000 - TTCO:13.500
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						63 429		63 429			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CӨ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XÔ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		ĐVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CÁN 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
8		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
9		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
10		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
11		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁN 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
12		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
13		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CÁM 1	1 530		1 530		TD	
14		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
15		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
16		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
17		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
18		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CÁM 4A.1	4 000		4 000			
19		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
20		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CÁM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
21		THAN SÔNG HỒNG	06/08	1077/07	21/08	BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
22		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
23		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CÁM 4A.1	4 728		4 728			
24		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
25		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 12 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
26		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
27		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
29		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CẨM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
30		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1139/08	16/08	BN 0766	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	
31		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XỎ 1C	900		900		TD	
32		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
33		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XỎ 1C	993		993		TD	
34		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
35		SÔNG HỒNG	03/08	1146/08		BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
36		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CẨM 1	900		900		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>165 015</u>	<u>48 741</u>	<u>116 274</u>			
		<u>Tàu đang làm hàng</u>						<u>49 115</u>	<u>48 741</u>	<u>374</u>			
1		ĐIỆN DUYỄN HẢI	04/08	1151/08		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	26 000	25 906	94	11/08		KDT CP:10.963,77 - TTHG:14.941,95
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	27/07	1115/07		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	23 115	22 835	280	11/08		
		<u>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</u>						<u>115 900</u>		<u>115 900</u>			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CẨM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	08/08	1165/08		HẢI NAM 85	CẨM 6A.10	30 800		30 800			KDT CP:5.000 - CLM:15.000 - KVCP:10.800
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	11/08	1168-B/08		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 5A.14	29 500		29 500			CLM:17.000 - KDT CP:12.500
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	11/08	1171/08		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	47 000		47 000			
		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>28 697</u>	<u>2 260</u>	<u>26 437</u>			
		<u>Tàu đã làm hàng</u>						<u>4 680</u>	<u>2 260</u>	<u>2 420</u>			
1		CP VT THUỶ	08/8	352	21/8	HP - 4416	CẨM 8A	2 400	1 175	1 225	dỡ	TD	
2		NINH BÌNH	11/08	450	25/8	NĐ - 3709	CẨM 7B	2 280	1 085	1 195	dỡ	PT CB	
		<u>Tàu đã làm lệnh</u>						<u>24 017</u>		<u>24 017</u>			
1		SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	01/8	52	15/8	BN - 2112	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
3		CP DVVT QNINH	02/8	71	16/8	BN - 2625	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
4		CP HÀNG HẢI VN	02/8	72	16/8	BN - 1899	CẨM 7C	1 980		1 980		TD	
5		SÔNG HỒNG	04/8	90	18/8	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
6		CP ĐTTM&DV	04/8	133	18/8	Hùng Mạnh 68	CẨM 8A	1 050		1 050		TD	
7		CP ĐTTM&DV	04/8	133	18/8	Hùng Mạnh 68	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
8		CP ĐTTM&DV	04/8	150B	18/8	BN 2258	CỤC 1C	1 000		1 000		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 12 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

